

Số: /TTr-QLG

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thực hiện quy định của Luật số 64/2025/QH15 ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn, Cục Quản lý giá kính trình Lãnh đạo Bộ dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 83) như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Theo quy định tại mục 14 Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá số 16/2023/QH15 quy định: Bộ Tài chính định khung giá, giá tối đa, giá cụ thể (tùy dịch vụ) đối với dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

Theo quy định tại Điều 24 Luật Giá, văn bản định giá bao gồm văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật và văn bản định giá ban hành dưới hình thức văn bản hành chính.

Căn cứ các quy định trên, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024, hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Hiện nay, Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15, theo đó mục 14 Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá đã được sửa đổi tại mục 14 điểm a khoản 3 Điều 1 Luật số 140/2025/QH15, theo đó quy định: Bộ Tài chính định khung giá, giá tối đa, giá cụ thể (tùy dịch vụ) đối với dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán Việt

Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con. (Luật số 140/2025/QH15 đã bổ sung công ty con thuộc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam vào đối tượng áp dụng dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá).

## 2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 24/2/2026, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 338/QĐ-BTC chấp thuận việc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thành lập Công ty TNHH Một thành viên Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSC) để triển khai hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP).

Theo kế hoạch được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố ([https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages\\_r/l/chitit?dDocName=APPSSC GOVVN1620156871&dID=162430](https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_r/l/chitit?dDocName=APPSSCGOVVN1620156871&dID=162430)), Công ty TNHH Một thành viên Bù trừ Chứng khoán Việt Nam sẽ chính thức triển khai hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm triển khai trong quý I/2027.

Từ các căn cứ và thực tiễn trên, cần sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2024/TT-BTC để thi hành về quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Luật Giá số 140/2025/QH15, trong đó cần bổ sung cơ chế, chính sách giá dịch vụ chứng khoán áp dụng đối với Công ty TNHH Một thành viên Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

## II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

### 1. Mục đích ban hành Thông tư

- Nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán, thi hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Luật Giá số 140/2025/QH15.

### 2. Quan điểm xây dựng Thông tư

- Bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn.  
- Tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn hướng dẫn.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Các bước xây dựng dự thảo Thông tư:

- Ngày 3/3/2026, Cục Quản lý giá có công văn số 389/QLG-CNTD gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCK), Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VDSC), Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam (VNX), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đề nghị đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2024/TT-BTC. Trên cơ sở đó, Cục Quản lý giá đã dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2024/TT-BTC.

- Ngày 26/3/2026, Cục Quản lý giá công văn số 573/QLG-CNTD đề nghị Văn phòng, Cục CNTT, Vụ Pháp chế, UBCK, VDSC, VNX, HNX, HOSE tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư.

- Lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng tải trên cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi vào hồ sơ dự thảo Thông tư ít nhất 10 ngày theo quy định.

- Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý vào dự thảo Thông tư. Thực hiện đăng tải bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý vào dự thảo Thông tư Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính ít nhất 30 ngày theo quy định.

- Gửi hồ sơ đến Vụ Pháp chế thẩm định.

- Tổng hợp, tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế.

- Trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính cho ý kiến, phê duyệt đối với dự thảo Thông tư theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 3132/QĐ-BTC ngày 09/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Việc xây dựng dự thảo Thông tư bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng Thông tư quy định tại Điều 1, Điều 2 Thông tư số 83/2024/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư này.

##### **2. Bố cục dự thảo Thông tư**

Thông tư gồm 08 Điều:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 (sửa phạm vi điều chỉnh)
- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 (sửa đối tượng áp dụng)
- Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 4 (quy định về thanh toán tiền sử dụng dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán)
- Điều 4. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 7 (tổ chức thực hiện)
- Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số mục tại Phụ lục I (quy định về dịch vụ gắn với đối tượng chi trả, thời gian trả, phạm vi áp dụng)
- Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Phụ lục số II (hướng dẫn về giá)
- Điều 7. Thay thế một số cụm từ

- Điều 8. Hiệu lực thi hành

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư**

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 (sửa phạm vi điều chỉnh)

Sửa đổi theo hướng bổ sung công ty con của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam vào phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 (sửa đối tượng áp dụng)

Sửa đổi theo hướng bổ sung công ty con của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam là Công ty Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSC), thành viên của VSC vào đối tượng áp dụng.

- Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 4 (quy định về thanh toán tiền sử dụng dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán)

Sửa đổi theo hướng bổ sung cho các trường hợp xảy ra tại VSC, cụ thể:

“1. *Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:*

“2a. *Trường hợp thành viên của VSC bị VSC ngừng cung cấp dịch vụ bù trừ chứng khoán hoặc đình chỉ hoạt động bù trừ chứng khoán kéo dài sang năm tiếp theo mà không bị hủy bỏ tư cách thành viên thì vẫn phải thanh toán tiền sử dụng dịch vụ quản lý thành viên bù trừ, dịch vụ quản lý thành viên bù trừ chứng khoán phát sinh năm tiếp theo.*”.

2. *Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:*

“3a. *Trường hợp thành viên của VSC bị VSC ngừng cung cấp dịch vụ bù trừ chứng khoán hoặc đình chỉ hoạt động bù trừ chứng khoán để hủy bỏ tư cách thành viên trong năm đó thì không phải thanh toán tiền sử dụng dịch vụ quản lý thành viên bù trừ, dịch vụ quản lý thành viên bù trừ chứng khoán phát sinh trong các năm tiếp theo.*”.

- Điều 4. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 7 (tổ chức thực hiện)

Bổ sung một khoản quy định chuyển tiếp trong thời gian hoạt động bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm chưa được chính thức triển khai tại VSC, cụ thể:

“1a. *VSDC được thu giá dịch vụ xử lý lỗi sau giao dịch áp dụng tại thị trường chứng khoán cơ sở, giá dịch vụ sửa lỗi sau giao dịch chứng khoán phát sinh áp dụng tại thị trường chứng khoán phát sinh, giá dịch vụ bù trừ chứng khoán phát sinh, giá dịch vụ quản lý tài sản ký quỹ quy định tại Thông tư này cho đến khi hoạt động bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm được chính thức triển khai tại VSC.*”.

- Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số mục tại Phụ lục I (quy định về dịch vụ gắn với đối tượng chi trả, thời gian trả, phạm vi áp dụng)

+ Sửa một số cụm từ cho phù hợp với cụm từ quy định tại Luật số 16/2025/QH15.

+ Bổ sung một số từ ngữ, cụm từ cho rõ nghĩa, rõ đối tượng.

+ Bỏ cụm từ “chào bán cạnh tranh” do hiện không còn hình thức chào bán cạnh tranh cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán.

+ Sửa đổi tên dịch vụ “Giá dịch vụ thanh toán bằng tiền” bằng cụm từ “Giá dịch vụ xử lý, xác định nghĩa vụ thanh toán bằng tiền đối với giao dịch thiếu chứng khoán để thanh toán” theo đề nghị của đơn vị cung cấp dịch vụ (VSDC).

+ Bỏ cụm từ “trừ các trường hợp tặng cho, thừa kế giữa vợ với chồng, giữa cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi, giữa cha chồng, mẹ chồng với con dâu, giữa cha vợ, mẹ vợ với con rể, giữa ông nội, bà nội với cháu nội, giữa ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại, giữa anh, chị, em ruột với nhau” tại cột tên giá dịch vụ; đồng thời bổ sung cụm từ này vào cột phạm vi áp dụng cho rõ nghĩa.

+ Sửa cụm từ “Giá dịch vụ chuyển quyền sở hữu cổ phiếu từ tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán sang tài khoản nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức” bằng cụm từ “ “Giá dịch vụ chuyển quyền sở hữu do mua lại, thu hồi cổ phiếu đã được công ty đại chúng phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty từ người lao động nghỉ việc theo phương án phát hành đã được phê duyệt; tổ chức phát hành, công ty đại chúng mua lại cổ phiếu hoặc thu hồi cổ phiếu (không phát sinh tiền mua lại) của cán bộ, công nhân viên được mua ưu đãi theo quy định pháp luật về cổ phiếu” theo đề nghị của đơn vị cung cấp dịch vụ (VSDC).

+ Sửa cụm từ “Các bên chuyển quyền sở hữu nộp tiền dịch vụ cho VSDC thông qua thành viên lưu ký” bằng cụm từ “Bên nhận chuyển quyền sở hữu nộp tiền dịch vụ cho VSDC thông qua thành viên lưu ký hoặc công ty đại chúng, tổ chức phát hành” theo đề nghị của đơn vị cung cấp dịch vụ (VSDC).

+ Bổ sung STT 17.9, STT 17.10, STT 17.11, STT 17.12 vào sau STT 17.8 mục III phần A Phụ lục I theo hướng bổ sung 04 dịch vụ mới gắn với đối tượng trả, thời gian trả theo đề nghị của đơn vị cung cấp dịch vụ (VSDC), cụ thể như sau:

<i>STT</i>	<i>TÊN GIÁ DỊCH VỤ</i>	<i>ĐỐI TƯỢNG TRẢ</i>	<i>THỜI GIAN TRẢ</i>	<i>PHẠM VI ÁP DỤNG</i>
17.9	<i>Chuyển quyền sở hữu do công đoàn của tổ chức phát hành, công đoàn của công ty đại chúng dùng cổ phiếu được mua lại, thu hồi theo phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty mà công</i>	<i>Các bên chuyển quyền sở hữu nộp tiền dịch vụ cho VSDC thông qua thành viên lưu ký hoặc công ty đại chúng, tổ chức phát</i>	<i>Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày làm việc liên sau ngày VSDC xác nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán.</i>	

	<p>đoàn đang đứng tên sở hữu để thưởng, phân phối với giá ưu đãi cho người lao động của tổ chức phát hành, công ty đại chúng; tổ chức phát hành, công ty đại chúng dùng cổ phiếu quỹ để thưởng, bán cho công đoàn của tổ chức phát hành, công đoàn của công ty đại chúng, người lao động, cổ đông hiện hữu của tổ chức phát hành, công ty đại chúng</p>	<p>hành</p>		
17.10	<p>Chuyển quyền sở hữu trong trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu ưu đãi không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Các bên chuyển quyền sở hữu nộp tiền dịch vụ cho VSDC thông qua thành viên lưu ký hoặc công ty đại chúng, tổ chức phát hành</p>	<p>Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày làm việc liền sau ngày VSDC xác nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán.</p>	
17.11	<p>Chuyển quyền sở hữu do tổ chức phát hành, công ty đại chúng mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông, mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Các bên chuyển quyền sở hữu nộp tiền dịch vụ cho VSDC thông qua thành viên lưu ký hoặc công ty đại chúng, tổ chức phát hành.</p>	<p>Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày làm việc liền sau ngày VSDC xác nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán</p>	
17.12	<p>Chuyển quyền sở hữu do cổ đông của công ty đại chúng chào bán chứng khoán ra công chúng thông qua hình thức đấu</p>	<p>Các bên chuyển quyền sở hữu nộp tiền dịch vụ cho VSDC</p>	<p>Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày làm việc liền sau ngày VSDC</p>	

	<i>giá qua các SGDCK</i>	<i>thông qua thành viên lưu ký hoặc công ty đại chúng, tổ chức phát hành</i>	<i>xác nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán</i>	
--	--------------------------	--	---	--

+ Tách tên dịch vụ theo đề nghị của đơn vị cung cấp dịch vụ (VSDC), cụ thể như sau:

<i>STT</i>	<i>TÊN GIÁ DỊCH VỤ</i>	<i>ĐỐI TƯỢNG TRẢ</i>	<i>THỜI GIAN TRẢ</i>	<i>PHẠM VI ÁP DỤNG</i>
21.3	<i>Giá dịch vụ phong tỏa chứng khoán đăng ký biện pháp bảo đảm</i>	<i>Cá nhân, tổ chức có yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm nộp giá dịch vụ cho VSDC thông qua Thành viên lưu ký.</i>	<i>Hàng tháng và chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo.</i>	
<i>a</i>	<i>Phong tỏa lần đầu chứng khoán đăng ký biện pháp bảo đảm</i>			
<i>b</i>	<i>Phong tỏa bổ sung chứng khoán đăng ký biện pháp bảo đảm</i>			

+ Bổ sung 04 dịch vụ áp dụng tại thị trường chứng khoán cơ sở do Công ty bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện (theo ý kiến đề xuất của VDSC), cụ thể như sau:

<i>STT</i>	<i>TÊN GIÁ DỊCH VỤ</i>	<i>ĐỐI TƯỢNG TRẢ</i>	<i>THỜI GIAN TRẢ</i>	<i>PHẠM VI ÁP DỤNG</i>
<b>IV</b>	<b><i>Giá dịch vụ áp dụng tại Công ty bù trừ chứng khoán Việt Nam</i></b>			
26	<i>Giá dịch vụ xử lý lỗi sau giao dịch</i>			
26.1	<i>Giá dịch vụ sửa lỗi sau giao dịch</i>	<i>Thành viên bù trừ, Thành</i>	<i>Hàng tháng và chậm nhất</i>	<i>Áp dụng kể từ ngày chính</i>

26.2	<i>Giá dịch vụ xử lý giao dịch bị lùi thời hạn thanh toán</i>	<i>viên lưu ký, Tổ chức mở tài khoản trực tiếp.</i>	<i>vào ngày 15 của tháng tiếp theo.</i>	<i>thực triển khai cơ chế đối tác bù trừ trung tâm cho hoạt động bù trừ thanh toán giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm.</i>
26.3	<i>Giá dịch vụ xử lý lỗi giao dịch tự doanh</i>			
26.4	<i>Giá dịch vụ xử lý, xác định nghĩa vụ thanh toán bằng tiền đối với giao dịch thiếu chứng khoán để thanh toán</i>	<i>Thành viên bù trừ thiếu chứng khoán để thanh toán dẫn tới phải thực hiện thanh toán bằng tiền.</i>		
27	<i>Giá dịch vụ bù trừ</i>	<i>Thành viên bù trừ.</i>	<i>Hàng tháng và chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo.</i>	

+ Bổ sung 04 dịch vụ mới áp dụng tại thị trường chứng khoán phái sinh do Công ty Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp (theo ý kiến đề xuất của VDSC), cụ thể như sau:

<i>STT</i>	<i>TÊN GIÁ DỊCH VỤ</i>	<i>ĐỐI TƯỢNG TRÁ</i>	<i>THỜI GIAN TRÁ</i>	<i>PHẠM VI ÁP DỤNG</i>
<b>IV</b>	<b><i>GIÁ DỊCH VỤ ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM</i></b>			
9	<i>Giá dịch vụ bù trừ chứng khoán phái sinh</i>	<i>Thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh.</i>	<i>Hàng tháng và chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo.</i>	<i>Áp dụng kể từ ngày chính thức triển khai cơ chế đối tác bù trừ trung tâm cho hoạt động bù trừ thanh toán giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm.</i>
10	<i>Giá dịch vụ quản lý tài sản ký quỹ</i>	<i>Thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh.</i>	<i>Hàng tháng và chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo.</i>	
11	<i>Giá dịch vụ sửa lỗi sau giao dịch chứng</i>	<i>Thành viên bù trừ chứng</i>	<i>Hàng tháng và chậm nhất</i>	

	<i>khoán phái sinh</i>	<i>khoán phái sinh.</i>	<i>vào ngày 15 của tháng tiếp theo.</i>	
--	------------------------	-------------------------	---	--

+ Bỏ dịch vụ quản lý vị thế (theo đề nghị của VDSC).

- Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Phụ lục số II (hướng dẫn về giá)

+ Sửa một số cụm từ cho phù hợp với cụm từ quy định tại Luật số 16/2025/QH15.

+ Sửa, bỏ, bổ sung một số từ ngữ, cụm từ cho rõ nghĩa, rõ đối tượng.

+ Bỏ cụm từ “chào bán cạnh tranh”.

+ Bổ sung quy định mới áp dụng cho dịch vụ chuyển quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống giao dịch của SGDC, cụ thể: “*c) Giá dịch vụ chuyển quyền sở hữu chứng khoán được các bên nộp tiền thông qua thành viên lưu ký nơi các bên thực hiện chuyển quyền sở hữu mở tài khoản lưu ký chứng khoán đối với chứng khoán đã đăng ký lưu ký hoặc trả thông qua công ty đại chúng, tổ chức phát hành đối với chứng khoán chưa lưu ký.*”

+ Bổ sung quy định mới hướng dẫn cho dịch vụ phong tỏa chứng khoán đăng ký biện pháp bảo đảm, cụ thể:

“*15a. Giá dịch vụ phong tỏa chứng khoán đăng ký biện pháp bảo đảm*

$$\begin{array}{l} \text{Giá dịch vụ phong tỏa} \\ \text{chứng khoán đăng ký} \\ \text{biện pháp bảo đảm} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức giá} \\ \times \end{array} \begin{array}{l} \text{Giá trị chứng} \\ \text{khoán phong} \\ \text{tỏa} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị chứng khoán} \\ \text{phong tỏa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{chứng khoán} \\ \text{phong tỏa} \end{array} \times \begin{array}{l} V \end{array}$$

a) *Mức giá theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.*

b) *V: Giá chứng khoán tính theo mệnh giá đối với cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng chỉ quỹ ETF và tính theo giá phát hành lần đầu đối với chứng quyền có bảo đảm.*”

- Điều 7. Thay thế một số cụm từ tại tên Thông tư, Điều 3, Điều 6, Điều 7

Thay thế một số cụm từ cho phù hợp với cụm từ quy định tại Luật số 140/2025/QH15.

- Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2026.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH**

1. Những nội dung bổ sung mới so với dự thảo văn bản gửi thẩm định: (báo cáo nếu phát sinh)

2. Về nội dung còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến Lãnh đạo Bộ: (tổng hợp nếu có)

## **VI. VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ PHÂN CẤP, ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

1. Về thủ tục hành chính: Thông tư không quy định thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và các Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Thông tư không phát sinh việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: Thông tư không phát sinh nội dung về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

## **VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

1. Về nguồn lực: Thông tư không phát sinh nguồn tài chính, nguồn nhân lực liên quan đến việc triển khai thực hiện.

2. Về điều kiện bảo đảm cho việc thi hành: Thông tư không làm phát sinh thêm điều kiện về con người cũng như kinh phí triển khai thực hiện.

3. Dự kiến thời gian ban hành: tháng 08 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về việc xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Cục Quản lý giá xin kính trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: Hồ sơ theo quy định, gồm:...).*

### **Nơi nhận**

- Như trên;
- Lưu: VT, QLG (01b).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Lê Thị Tuyết Nhung**